

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26 – 8 – 2022  
V/v Tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK-TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Công Đạt.

2. Ông Y Mung Niê.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:**  
Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 6 năm 2021, về việc: *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đình S, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Chị Đ và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên chị Đ đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết việc ly hôn và giải quyết về con chung. Chị Đ và anh S đã thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung được ghi nhận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các các

đương sự số 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2019. Theo quyết định anh S được được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Trần Thị Thu T, sinh ngày 13/6/2009 và cháu Trần Đình Q, sinh ngày 11/12/2014 đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, từ khi ly hôn cho đến nay anh S không chăm sóc tốt các con, hay chửi bới, anh S còn thường xuyên uống rượu say xỉn, hiện nay tiền ăn học của các con đều do chị Đ chu cấp, chị Đ phải thường xuyên đón các con về chăm sóc. Hiện nay chị Đ có nhà ở ổn định, đang quản lý, sử dụng khoảng 02 héc ta đất rẫy, đảm bảo về thu nhập để trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa chị Đ xin thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện theo hướng chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con là Trần Thị Thu T. Rút yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con là Trần Đình Q và cháu Q vẫn do anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đ không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Đình S, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Giấy báo tham gia tố tụng, tham gia phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, các giấy báo tham gia phiên tòa nhưng anh S vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ về việc giao con chung là cháu Trần Thị Thu T cho chị cho Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đ không yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Q là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, các giấy báo tham gia phiên tòa nhưng anh S vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Đối với việc rút yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Q: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, cháu Q vẫn mong muốn được ở với anh S, tại phiên tòa chị Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với cháu Q là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 243, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp.

[2.2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ đối với con là Trần Thị Thu T. Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự số 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2019 thì anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Trần Thị Thu T, sinh ngày 13/6/2009 và cháu Trần Đình Q, sinh ngày 11/12/2014 đến khi các con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy để quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của các con để đảm bảo tốt nhất sự phát triển về thể chất và tinh thần và xem xét nguyện vọng của con chung. Căn cứ biên bản xác minh tại Ban thôn thôn N, xã C đã thể hiện theo thông tin ban thôn nắm được thì trước đây hai con của anh S, chị Đ có sống chung cùng nhà với anh S (tại nhà mẹ đẻ anh S), từ khoảng giữa năm 2021 cho đến nay thì hai cháu đã sang sống cùng chị Đ tại thôn N1, xã C, do chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian các con sống chung cùng anh S thì anh Sang hay uống rượu say, nên gây tâm lý lo lắng cho các con nên các con mới sống cùng chị Đ. Như vậy, việc anh S chưa thật sự quan tâm, chăm sóc một cách tốt nhất cho con là có căn cứ. Cháu T đang ở độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý nên việc được chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo điều kiện thuận lợi và tốt nhất cho cháu T, tại biên bản hỏi ý kiến thì cháu T cũng có mong muốn được ở với chị Đ. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh S vẫn cố tình vắng mặt nên coi như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Đ đối với cháu T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Đình S phải chịu án phí sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tuy nhiên, chị Đ tự nguyện chịu thay anh S tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền chị Đ đã nộp tạm ứng án phí là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Các Điều 235, khoản 1 Điều 243, khoản 1 Điều 244, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 58; Điều 81 và các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Giao con chung là cháu Trần Thị Thu T, sinh ngày 13/6/2009 cho chị Nguyễn Thị Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu anh Trần Đình S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung là cháu Trần Đình Q, sinh ngày 11/12/2014.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu thay anh Trần Đình S tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0020630 ngày 24/8/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký, đóng dấu)*

**Hoàng Văn Vân**